

Bản án số: 86/2026/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Thắng và ông Bùi Đăng Triệu.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ T N**, sinh ngày 26/4/1980, tại thành phố H; nơi thường trú: khu V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ V D (đã chết) và bà Nguyễn T M; có chồng là Nguyễn V S; con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo đầu thú ngày 31/01/2026, bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: anh Nguyễn H H, vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Nguyễn V V, ông Nguyễn V S - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ đầu năm 2026, do Vũ T N không có công việc ổn định nên đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề, xiên (gọi tắt số lô, đề), tại khu vực đường L, thuộc khu V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khi bán số lô, đề cho những người chơi, N trực tiếp ghi “Pho”, nhận bằng tiền mặt và trực tiếp trả tiền trúng thưởng cho người chơi. Cách thức chơi như sau: lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng. **Số đề:** Người mua số đề chọn hai con số từ 00 đến 99 để mua, một điểm đề là 1.000 đồng, nếu hai số đó trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua thắng bạc và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó. **Số lô:** Người mua chọn hai con số từ 00 đến 99 để mua, một điểm lô là 23.000 đồng, nếu hai số đó trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng từ giải đặc

biệt đến giải bảy, thì người mua thắng bạc và được trả 80.000 đồng cho một điểm lô. Nếu hai số đó trùng hai số cuối của nhiều giải, thì người mua được hưởng tương ứng với số lần trùng. *Số ba càng*: Người mua chọn ba con số từ số 000 đến 999 để mua, một điểm ba càng là 1.000 đồng, nếu ba số đó trùng với ba số cuối của giải đặc biệt, thì người mua thắng bạc và được trả gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng đó. *Số xiên*: Người chơi chọn 02 cặp số từ 00 đến 99 (xiên 2); 03 cặp số từ 00 đến 99 (xiên 3); 04 cặp số từ 00 đến 99 (xiên 4), giá mỗi điểm xiên là 10.000 đồng. Nếu hai, ba hoặc bốn cặp số trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người chơi thắng bạc, xiên hai được trả 100.000 đồng, xiên ba được trả 400.000 đồng, xiên bốn được trả 1.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 30/01/2026, Công an kiểm tra hành chính tại gia đình Vũ Thị Nôn, Nôn giao nộp 01 quyển sổ ghi số lô, đề; 09 tờ “Phơ” có kích thước (7x10) cm, ghi các con số và chữ; số tiền 1.090.000 đồng và 01 điện thoại iPhone.

Căn cứ vào sổ ghi lô, đề và “Phơ” đề, cùng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xác định: N ghi “Phơ” cho người chơi vào 02 mảnh giấy có kích thước giống nhau, rồi đưa cho người chơi 01 tờ, giữ lại 01 tờ để đối chiếu trả thưởng, đồng thời ghi vào sổ theo dõi. Ngày 30/01/2026, N đã bán số đề và ghi phơ cho anh Nguyễn H H với số tiền 100.000 đồng và bán cho những người chơi khác không rõ lai lịch địa chỉ số đề là 1.550.000 đồng, số lô là 8.510.000 đồng, số xiên 5.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 10.165.000 đồng. Trúng thưởng số lô là 16.000.000 đồng, số đề là 4.400.000 đồng, tổng là 20.400.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi N chưa kịp trả thưởng thì bị Công an kiểm tra hành chính tại nhà N, N giao nộp 01 quyển sổ ghi số lô, đề và 09 tờ “Phơ”, số tiền 1.090.000 đồng và 01 điện thoại iPhone. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của N là 30.565.000 đồng, gồm 10.165.000 đồng tiền bán số lô, đề và 20.400.000 đồng trúng thưởng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ T N có lời khai phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng đã quy kết và còn khai: sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc ngày 30/01/2026, bị cáo đã hủy một số tờ “Phơ” trước khi bị kiểm tra, chỉ còn lại 09 tờ “Phơ” giao nộp cho Công an. Trong quyển sổ bị cáo giao nộp chữ viết của bị cáo, có những tờ ghi chép số lô, đề của những ngày trước, do thanh toán xong nên bị cáo đã xé đi, chỉ còn lại tờ ghi hai mặt số lô, đề ngày 30/01/2026. Số tiền bán lô, đề ngày 30/01/2026, bị cáo đã chi tiêu, chỉ còn lại 1.090.000 đồng giao nộp cho Công an. Ngày 30/01/2026, bị cáo chưa thanh toán trúng thưởng cho ai. Điện thoại iPhone giao nộp, bị cáo sử dụng để chụp lưu giữ bảng lô, đề đã bán và lấy kết quả xổ số Miền Bắc, bị cáo không chuyển bảng số lô, đề cho ai. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người làm chứng anh Nguyễn H H khai nhận chiều ngày 30/01/2026 anh đi bộ cách Cảng C khoảng 50m thấy ở vỉa hè phía bên phải có 01 phụ nữ đeo khẩu trang kín mặt ngồi ghế nhựa, phía trước có kê một bàn nhỏ (sau này anh biết tên là N). Anh hỏi N mua số đề “76” với giá 50.000 đồng, số đề “67” với giá tiền 50.000 đồng, anh đưa cho N số tiền mặt 100.000 đồng, N có ghi số đề “67, 76” vào một tờ giấy nhỏ và đưa cho anh giữ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, anh đối chiếu kết quả không trúng, nên đã đốt tờ giấy có ghi số đề.

Cáo trạng số 117/CT-VKSKV3 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ T N về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ T N từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Vũ T N cho Ủy ban nhân dân đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iPhone, màu hồng.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại.
- Đối với số tiền N phạm tội mà có khi thu bán lô, đề cho H và những người chơi khác, không chuyển bằng ngày bán 30/01/2026 là 10.165.000 đồng, buộc N nộp lại số tiền này. Quá trình điều tra đã thu giữ 1.090.000 đồng và quá trình xét xử N đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng, nên trừ đi số tiền phải nộp lại, trả lại cho bị cáo N số tiền 5.925.000 đồng.
- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 09 tờ phơ ghi số lô, số đề, có kích thước (7x10) cm và 01 sổ ghi chép, bìa màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: ngày 30/01/2026, tại tổ 1, khu V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Vũ T N có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn H H và những người khác không rõ lai lịch, địa chỉ, với tổng số tiền là 30.565.000 đồng.

Như vậy, hành vi bán trái phép số lô, số đề của bị cáo Vũ T N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, công việc của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm thu lợi cá nhân, lấy tiền của người thua bạc. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng chống tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã tự nguyện giao nộp lại tiền do phạm tội mà có, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định của địa phương, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, để giúp bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động, tạo thu nhập để bù đắp phần nào kinh tế cho gia đình, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự,

người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của bị cáo N là tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên được trừ vào số tiền phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại iPhone, màu hồng thu giữ của bị cáo N là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 09 tờ phơ ghi số lô, số đề, có kích thước (7x10) cm và 01 sổ ghi chép, bìa màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 trang ghi nhiều con số là công cụ bị cáo N dùng vào việc phạm tội, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 sim điện thoại số 0988.626.951 thu giữ của bị cáo N, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền bị cáo N do phạm tội mà có khi nhận tiền mua các số lô, số đề của Nguyễn H H và những người khác tổng số tiền là 10.165.000 đồng, bị cáo đã thu tiền của người chơi, không chuyển bằng, nên cần buộc bị cáo N nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước; còn số tiền chưa thanh toán trúng thưởng, nên không đề cập xử lý. Bị cáo N đã giao nộp số tiền 1.090.000 đồng tại Cơ quan điều tra và quá trình xét xử đã tự nguyện nộp lại số tiền 15.000.000 đồng, nên trừ đi số tiền phải nộp lại, trả lại cho bị cáo N số tiền 5.925.000 đồng.

[9] Đối với anh Nguyễn H H có hành vi mua bán số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự, nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ T N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ T N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2026).

Giao bị cáo Vũ T N cho Ủy ban nhân dân đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại iPhone, màu hồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại (không xác định số sim), trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 09019, 96182.

(Tình trạng tài sản, vật chứng theo biên bản giao nhận số 126/BB-THA.KV3 ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh).

- Truy thu của bị cáo Vũ T N số tiền 10.165.000đ (mười triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 1.090.000đ (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) bị cáo N giao nộp tại Cơ quan điều tra (niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước khu vực A - theo biên bản giao nhận tài sản số: 26/2026/CQCSĐT-CATQN ngày 22/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Kho bạc Nhà nước khu vực A - Phòng kế toán Nhà nước - Quảng Ninh) và số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) bị cáo N đã tự nguyện nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0000695 ngày 22/5/2026, để nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo N số tiền 5.925.000đ (năm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 09 tờ pho ghi số lô, số đề, có kích thước (7x10) cm và 01 sổ ghi chép, bìa màu đen.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ T N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/5/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06, CQCSĐT, CQTHAHS
Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn